

Bản án số: **138/2022/HS-ST**

Ngày: 22.6.2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phạm Hoàng Nam**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà**

**2. Bà Cao Hiền Lương**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:** **Bà Nguyễn Ngọc Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22.6.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/HSST ngày 01.6.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1961; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú cũ: số 15 phố 334, phường Đ M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú mới: không có; Nơi cư trú hiện nay: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn V1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D (đã chết). Vợ: Phạm Xuân H, có 01 con sinh năm 1998. Danh chỉ bản số: 121 lập ngày 29/3/2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Không.

\* Nhân thân: có 01 tiền sự, 01 tiền án:

- Tiền sự: Năm 2001, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng (Đã hết thời hiệu).

- Tiền án: Ngày 04/7/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ra trại ngày 03/9/2018 – Đã xóa án tích).

Bị bắt quả tang ngày 28/3/2022. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 50 ngày 28/3/2022, khi Nguyễn Văn Đ đang chờ khách đi xe ôm tại Cổng bệnh viện Thanh Nhàn thì nhận được điện thoại của người tên T từ số điện thoại 0375509075 gọi đến số điện thoại của Đ là 0918240743 và hỏi nhờ Đ mua hộ “hai cái” (Đ hiểu là mua hộ 02 gói Heroine). Đ hẹn T ra cổng trường THCS Quỳnh Mai. Tại đây, T đưa Đ 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và Đ hẹn T chờ tại đây rồi sẽ quay lại. Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu bạc mang BKS: 30M2- 3909 đi đến một ngõ nhỏ ở trên phố Chùa Quỳnh, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi không rõ tên tuổi địa chỉ 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Người này đưa cho Đ 02 gói nilong màu đen bên trong chứa ma túy Heroine, Đ cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi xe về nơi hẹn với T. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi đến khu vực đầu ngõ Tân Lập, phố Chùa Quỳnh, Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường Thanh Nhàn kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn. Khi kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại tay trái của Đ có 02 (hai) gói nilong màu đen bên trong có kích thước (1x2) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận đó là ma túy heroine vừa mua để giao cho khách). Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong số tang vật của Đ và đưa Đ cùng tang vật về trụ sở công an phường Thanh Nhàn làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Đ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen, 01 xe máy hiệu Honda Wave màu bạc BKS 30M2- 3909.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

*Tại bản kết luận giám định số: 2099/KLGD-PC09 ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hà Nội đã kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói bọc nilong màu đen đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,336 gam”.*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ xác định địa điểm mua bán ma túy và nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ. Kết quả Nghiã xác định được địa điểm mua bán ma túy tại khu vực đầu ngách 295/75 ngõ Quỳnh, phố Chùa Quỳnh, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy, Đ khai báo không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông tên T nhờ mua hộ ma túy: Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ đến vị trí gặp T để nhận tiền đi mua ma túy tại khu vực trước cổng trường THCS Quỳnh Mai (C2-C6 phố Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, HÀ NỘI) nhưng không xác định được T. Cơ quan điều tra thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0375509075 mà người đàn ông tên T gọi cho Đ nhờ mua ma túy. Xác định chủ thuê bao đăng ký là ông Vương T A (sinh năm 1966, địa chỉ: 4A1, Q M, quận H B Tr, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định ông Vương T A không phải người tên T. Ông T A khai không quen ai tên là Đ và không sử dụng số điện thoại 0375509075. Ngoài ra, cơ quan điều tra cũng đã cho Đ nhận dạng đối với ông Vương T A để xác định đây có phải đối tượng T hay không nhưng Đ không nhận dạng được. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ: Quá trình điều tra xác định là của Đ tự lao động kiếm được.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định Đ sử dụng để liên lạc với người nhờ mua ma túy vào ngày 28/3/2022.

Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave màu bạc đeo BKS 30M2-3909 là phương tiện Đ sử dụng để đi mua và bán ma túy: Quá trình điều tra xác định là xe máy Đ mua bằng tiền lao động mà có, Đ không nhớ đã mua của ai và mua ở đâu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chiếc xe máy Đ sử dụng là của anh Lê Thanh D (địa chỉ: 30D K M Th, B Đ, Hà Nội), anh Lê Thanh D khai đã bán chiếc xe trên vào khoảng năm 2015 cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá gần 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện nay, anh D không sử dụng chiếc xe trên và không biết ai sử dụng chiếc xe trên.

Đối với việc Đ khai đã bán ma túy cho T vào ngày 27/3/2022 với số tiền là 200.000 đồng được hưởng lợi 20.000 đồng: Đ khai do ban đầu khi bị bắt, bản thân lo sợ, mất bình tĩnh nên khai nhận không đúng sự thật. Ngoài ra, không có tài liệu nào thể hiện việc Đ bán ma túy cho T vào ngày 27/3/2022. Do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

*Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSHBT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 0,336 gam ma túy loại Heroine; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, 01 xe máy do có liên quan đến hành vi mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo 200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là 0,336 gam ma túy loại Heroine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo Đ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh an toàn, trật tự xã hội.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân bị cáo trước đây có 01 tiền sự: năm 2001, công an quận Hai Bà Trưng phạt cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; có 01 tiền án: Năm 2017, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy đều đã được xóa án tích nhưng việc tiếp tục phạm tội lần này thể hiện sự coi thường kỉ cương, pháp luật của bị cáo, do vậy cần xem xét khi xác định mức hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,336 gam ma túy loại Heroine.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

+ Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave màu bạc đeo BKS 30M2-3909 là phương tiện Đ sử dụng để đi mua và bán ma túy: Quá trình điều tra xác định là xe máy Đ mua bằng tiền lao động mà có, Đ không nhớ đã mua của ai và mua ở đâu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chiếc xe máy Đ sử dụng là của anh Lê Thanh D, anh Lê Thanh D

khai đã bán chiếc xe trên vào khoảng năm 2015 cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá gần 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện nay, anh D không sử dụng chiếc xe trên và không biết ai sử dụng chiếc xe trên. Xét chiếc xe máy trên là tài sản do Đ mua và quản lý, sử dụng; Đ đã dùng xe để đi mua và bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy này do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho Đ số tiền 200.000 đồng do đây là số tiền Đ tự lao động kiếm được, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ để xác định địa điểm mua bán ma túy và nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ. Kết quả Đ xác định được địa điểm mua bán ma túy tại khu vực đầu ngách 295/75 ngõ Quỳnh, phố Chùa Quỳnh, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy, Đ khai báo không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T nhờ mua hộ ma túy: Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ đến vị trí gặp T để nhận tiền đi mua ma túy tại khu vực trước cổng trường THCS Quỳnh Mai (C2-C6 phố Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) nhưng không xác định được T. Cơ quan điều tra thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0375509075 mà người đàn ông tên T gọi cho Đ nhờ mua ma túy. Xác định chủ thuê bao đăng ký là ông Vương T Anh (sinh năm 1966, địa chỉ: 4A1, Q M, quận H B Tr, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định ông Vương T Anh không phải người tên T. Ông T Anh khai không quen ai tên là Đ và không sử dụng số điện thoại 0375509075. Ngoài ra, cơ quan điều tra cũng đã cho Đ nhận dạng đối với ông Vương T Anh để xác định đây có phải đối tượng T hay không nhưng Đ không nhận dạng được. Do vậy không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc Đ khai đã bán ma túy cho T vào ngày 27/3/2022 với số tiền là 200.000 đồng được hưởng lợi 20.000 đồng: Đ khai do ban đầu khi bị bắt, bản thân lo sợ, mất bình tĩnh nên khai nhận không đúng sự thật. Ngoài ra, không có tài liệu nào thể hiện việc Đ bán ma túy cho T vào ngày 27/3/2022. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,336 gam ma túy loại Heroine (01 bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Nguyễn Văn Đ).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; số IMEI: 355762060772452, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc, BKS: 30M2-3909, SM: JC43E- 1393850, SK không xác định được, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 07/6/2022, tang vật số 183/22 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- *Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;*
- *TAND.TP Hà Nội;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *UBND P.Đ M, Q.H B Tr, H N;*
- *Lưu hồ sơ.*

**Phạm Hoàng Nam**